

Số: 1321/UBND-NV

Quận 1, ngày 25 tháng 4 năm 2023

V/v chỉ đạo thực hiện các giải pháp
khắc phục, nâng cao những nội dung
đánh giá Chỉ số cải cách hành chính
bị trừ điểm trong năm 2022

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc quận;
- Hiệu trưởng các trường học công lập thuộc quận;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường.

Căn cứ Thông báo số 212/TB-VP ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Võ Văn Hoan – Chủ tịch Hội đồng đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, quận, huyện, thành phố Thủ Đức về kết quả đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành, quận, huyện, thành phố Thủ Đức;

Thực hiện Công văn số 1064/SNV-CCHC ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Sở Nội vụ về việc khắc phục nâng cao chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức;

Trên cơ sở kết quả công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, Ủy ban nhân dân Quận 1 ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 10 phường trong việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính. Tuy nhiên, qua kết quả đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số cải cách hành chính Quận 1 năm 2022 vẫn còn một số nội dung đạt thấp, ảnh hưởng đến thang điểm thi đua về công tác cải cách hành chính Quận 1 năm 2022, gồm:

- Công tác cải cách thủ tục hành chính: bị trừ 1,75 điểm

+ Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: bị trừ 0,5 điểm do không tổ chức tiếp nhận TTHC của Công an và Bảo hiểm Xã hội tại Bộ phận Một cửa.

+ **Thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC tuân thủ đúng quy trình nội bộ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt: bị trừ 0,25 điểm** do chưa tuân thủ đúng quy trình nội bộ theo kết luận của Đoàn kiểm tra.

+ **Thực hiện “Thư xin lỗi” trong trường hợp trả kết quả hồ sơ trễ hạn: bị trừ 0,5 điểm** do có hồ sơ trễ hạn theo kết luận của Đoàn kiểm tra.

+ **Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với việc thực hiện TTHC của Quận 1: bị trừ 0,5 điểm** do xử lý phản ánh, kiến nghị trễ hạn trên hệ thống.

- **Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính: bị trừ 1 điểm** do chưa thực hiện sắp xếp Trung tâm Văn hóa Quận 1 và Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 1 theo quy định của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập);

- **Cải cách chế độ công vụ: bị trừ 1 điểm** do chưa thực hiện tinh giản biên chế theo Đề án được phê duyệt.

- **Công tác cải cách tài chính công: bị trừ 1,5 điểm**

+ Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập có tiết kiệm kinh phí, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt 100% do còn 02 đơn vị không có tiết kiệm kinh phí và chi tăng thu nhập: Ban Quản lý Chợ Thái Bình, Ban Quản lý Chợ Đa Kao;

+ Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: do Quận 1 chưa thực hiện hết kết luận về kiểm toán nhà nước trong năm 2022.

- **Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: bị trừ 0,75 điểm**, do tỷ lệ sử dụng thư điện tử tại đơn vị chưa đạt 100%; công tác xử lý ý kiến của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thông qua Cổng thông tin 1022 thuộc thẩm quyền giải quyết của Quận 1 còn trễ hạn và chưa đạt tỷ lệ 100%.

Nhằm khắc phục hiệu quả các hạn chế, cải thiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần đạt thấp trong công tác cải cách hành chính năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1 chỉ đạo:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra theo Kế hoạch số 406/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 1 về thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn Quận 1 năm 2023. Phát huy tính năng động, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành công tác hiện đại hóa hành chính, phấn đấu hoàn thành lộ trình chuyển đổi số của Quận 1. Đẩy mạnh các giải pháp triển khai, thực hiện hiệu quả các công trình thi đua cải cách hành chính gắn với thực hiện chủ đề năm 2023 của Thành phố Hồ Chí Minh: “Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội”.

- Xem xét trách nhiệm của người đứng đầu chưa thực hiện quyết liệt việc xử lý và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin 1022, cổng dịch vụ công quốc gia và Kênh tương tác của Quận 1; tập trung xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, việc thực hiện thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức; cập nhật tiến độ, kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị vào Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, không để xảy ra tình trạng tồn đọng và trễ hạn kéo dài trong mỗi quý.

- Triển khai quyết liệt các biện pháp chấn chỉnh, làm rõ vai trò, trách nhiệm của từng cán bộ, công chức ít tham gia sử dụng thư điện tử Thành phố tại đơn vị; triển khai thực hiện việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc hàng quý của từng cá nhân và Thủ trưởng đơn vị đối với tiêu chí 100% cán bộ, công chức tại đơn vị phải tham gia sử dụng thư điện tử Thành phố trong Quý 1 năm 2023.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị về thực hiện các quy định của pháp luật cũng như các quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị về văn hóa công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Thực hiện nghiêm việc trả lời các phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; đảm bảo tuyệt đối việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC tuân thủ đúng quy trình nội bộ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê

duyet; thực hiện đầy đủ Thư xin lỗi đối với các hồ sơ trễ hạn theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Khẩn trương chấn chỉnh, khắc phục triệt để việc xử lý trễ hạn ý kiến của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thông qua Cổng thông tin 1022 thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 10 phường với lý do lỗi hệ thống, thường xuyên duy trì cập nhật hàng ngày, kịp thời phát hiện và báo cáo lỗi sự cố hệ thống và có biện pháp khắc phục ngay tại thời điểm phát sinh không để kéo dài làm ảnh hưởng đến việc ghi nhận tiến độ xử lý của đơn vị trên hệ thống của Thành phố; đảm bảo tỷ lệ đúng hạn 100% và phải được cập nhật nhanh chóng, kịp thời trên Cổng thông tin của Thành phố.

- Đẩy mạnh, đa dạng hóa công tác thông tin, tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử của các đơn vị về CCHC và các dịch vụ công trực tuyến của Quận 1 và 10 phường được thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh để người dân và doanh nghiệp cùng biết, trải nghiệm và tham gia công tác CCHC với Quận 1.

2. Phòng Nội vụ Quận 1

- Tiếp tục rà soát, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân quận tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính trong năm và tham mưu Ủy ban nhân dân quận có hình thức nhắc nhở, phê bình đối với các cơ quan, đơn vị chưa chủ động thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục tổ chức các đợt kiểm tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính chuyên đề tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 1; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; tham mưu văn bản nhắc nhở phê bình, kết quả giải quyết, khắc phục sau kiểm tra đối với các đơn vị không đảm bảo theo nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Quận 1.

- Tiếp tục tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, tỷ lệ hài lòng, chất lượng cung ứng dịch vụ công và giải quyết thủ tục hành chính; theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai, ra mắt các mô hình, công trình, giải pháp cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị trực thuộc quận trong mỗi quý.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 10 phường triển khai các giải pháp hiệu quả nhằm đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân góp phần thực hiện cải cách hành chính, xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, trong sạch, vững mạnh; nâng cao văn hóa công sở, văn hóa công vụ, nâng cao ý thức, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp gắn với triển khai, thực hiện hiệu quả Chủ đề năm 2023 của Thành phố; triển khai sâu rộng các giải pháp vận động người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình bằng nhiều hình thức, giải pháp góp phần làm tăng tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 1 rà soát, đánh giá trách nhiệm người đứng đầu, đánh giá thi đua tập thể cơ quan, đơn vị đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Quận 1 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1.

- Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân quận thực hiện Đề án sáp nhập Trung tâm Văn hóa Quận 1 và Trung tâm Thể dục thể thao Quận 1 trong năm 2023; thực hiện tinh giản biên chế theo Đề án được phê duyệt.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 1:

Tăng cường tham mưu Ủy ban nhân dân quận tổ chức các nhiệm vụ liên quan đến công tác kiểm soát TTHC và hiện đại hóa nền hành chính, trong đó cần tập trung thực hiện các chỉ tiêu như sau:

- Ban hành và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch kiểm soát TTHC; đánh giá chất lượng giải quyết TTHC; nghiêm túc xử lý các trường hợp giải quyết hồ sơ trễ hạn, phải thực hiện Thư xin lỗi và đảm bảo xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với việc thực hiện thủ tục hành chính về cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đồng thời đảm bảo cung cấp đầy đủ dữ liệu cho tổ chức đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính trên địa bàn quận.

- Đảm bảo tỷ lệ tiếp nhận, trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của cán bộ, công chức, viên chức và tại bộ phận một cửa quận – phường. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố

Hồ Chí Minh và đảm bảo kết nối, tiếp nhận xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố đúng theo lộ trình yêu cầu của Thành phố; đánh giá kết quả triển khai thực hiện, ghi nhận các khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành Hệ thống tại Quận 1 và 10 phường, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1.

- Thường xuyên rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025.

- Phối hợp với Công an Quận 1, Bảo hiểm Xã hội Quận 1 tổ chức tiếp nhận TTHC của Công an và Bảo hiểm Xã hội tại Bộ phận Một cửa khi Ủy ban nhân dân Thành phố có chỉ đạo thực hiện trên toàn địa bàn Thành phố sau thời gian thực hiện thí điểm theo Công văn số 430/UBND-KSTT ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai tiếp nhận hồ sơ ngành dọc tại Bộ phận Một cửa cấp huyện theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp Phòng Quản lý Đô thị Quận 1 đảm bảo có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục triệt để trong thực hiện việc xử lý ý kiến của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thông qua Cổng thông tin 1022 thuộc thẩm quyền giải quyết của Quận 1 đảm bảo tỷ lệ 100% và phải được ghi nhận kịp thời trên Cổng thông tin của Thành phố.

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin Quận 1 thường xuyên rà soát hàng tháng, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân quận về tình hình cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử tại cơ quan, đơn vị và 10 phường, đảm bảo tỷ lệ 100% theo chỉ tiêu của Thành phố; nghiêm khắc phê bình, xem xét đánh giá phân loại hàng quý và làm rõ vai trò, trách nhiệm của từng cán bộ, công chức ít tham gia sử dụng thư điện tử Thành phố tại đơn vị.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Triển khai, đề nghị các đơn vị sự nghiệp công lập điều hành chi ngân sách theo dự toán được giao; đảm bảo chi ngân sách Nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết như: tổ chức hội nghị, hội thảo, tiết kiệm xăng-dầu,... để dành nguồn kinh phí tiết kiệm chi thu nhập tăng thêm cho công chức, viên chức và người lao động. Đảm bảo việc triển khai thực hiện đầy đủ toàn bộ nội dung kết luận và đúng theo yêu cầu

đối với các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách trong năm 2023.

5. Trung tâm Công nghệ Thông tin Quận 1:

- Phối hợp Phòng Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 1 thường xuyên rà soát, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân quận về cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử tại cơ quan, đơn vị và 10 phường, đảm bảo tỷ lệ 100% theo chỉ tiêu của Thành phố; phối hợp tham mưu văn bản phê bình đối với các cơ quan, đơn vị không thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử của Thành phố.

- Phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 1 tiếp tục triển khai vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh và đảm bảo kết nối, tiếp nhận xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố đúng theo lộ trình yêu cầu của Thành phố.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có văn bản chấn chỉnh liên quan đến các nội dung cải cách hành chính bị trừ điểm trong năm 2022, nhanh chóng triển khai các giải pháp trọng tâm để khắc phục triệt để các tiêu chí bị trừ điểm; nghiêm túc rút kinh nghiệm các nội dung trên và chịu trách nhiệm giải trình trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1 về kết quả đánh giá thi đua cải cách hành chính năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 1 đối với điểm trừ các nội dung thuộc phạm vi quản lý (nếu có)./. thaul

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng CCHC (Sở Nội vụ);
- TT Quận ủy Q1;
- UBND Q1: CT, các PCT;
- UBMTTQVN Q1;
- VP Quận ủy Q1;
- BCĐ CCHC Q1;
- VP UBND Q1: CVP, PCVP;
- TT Đảng ủy 10 phường;
- Lưu: VT, NV, B.Th(5b). thaul



CHỦ TỊCH

Lê Đức Thanh

PHỤ LỤC CHI TIẾT
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUẬN 1 NĂM 2022
 (Đính kèm Công văn số: 1321 /UBND-NV ngày 25 tháng 4 năm 2023
 của Ủy ban nhân dân Quận 1)

Mã tiêu chí	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Nội dung
: 1: CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC					
	TỔNG	9	9	9	
1.1	Kế hoạch CCHC năm	3	3	3	
1.1.1	Ban hành kế hoạch CCHC năm kịp thời	1	1	1	
1.1.2	Chất lượng kế hoạch CCHC	1	1	1	
1.1.3	Mức độ hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong các kế hoạch	1	1	1	
1.2	Thực hiện báo cáo công tác CCHC	3	3	3	
1.2.1	Số lượng báo cáo	1.5	1.5	1.5	
1.2.2	Thời gian gửi báo cáo	1.5	1.5	1.5	
1.3	Kiểm tra công tác CCHC	2	2	2	
1.3.1	Tỷ lệ các các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc được kiểm tra trong năm	1	1	1	
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1	1	1	
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	1	1	1	
: 2: XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (VBQPPL)					
	TỔNG	6	6	6	
2.1	Mức độ thực hiện đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) đã được UBND TP chấp thuận, danh mục VBQPPL quy định chi tiết đã được UBND TP phê duyệt	2	2	2	
2.2	Kiểm tra, rà soát VBQPPL	1	1	1	
2.2.1	Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	0.25	0.25	0.25	
2.2.2	Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần, thay thế, ban hành mới, đình chỉ việc thi hành một phần hoặc toàn bộ nội dung VBQPPL sau rà soát	0.75	0.75	0.75	
2.3	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị	1	1	1	
2.4	Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)	2	2	2	
: 3: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)					
	TỔNG	16	15.5	14.25	
3.1	Triển khai nhiệm vụ cải cách TTHC	4	4	4	

Mã tiêu chí	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Nội dung
3.1.1	Ban hành và thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC	1.5	1.5	1.5	
3.1.2	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ: công khai TTHC, hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết; xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về TTHC	1.5	1.5	1.5	
3.1.3	Thực hiện Báo cáo kiểm soát TTHC	1	1	1	
3.2	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính	1	1	1	
3.2.1	Thực hiện quy định về ban hành TTHC theo thẩm quyền, ban hành văn bản giải quyết TTHC	0.5	0.5	0.5	
3.2.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC	0.5	0.5	0.5	
3.3	Công bố, công khai TTHC/quy trình nội bộ/kết quả giải quyết hồ sơ	2	2	2	
3.3.1	Công khai TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa	0.5	0.5	0.5	
3.3.2	Công khai TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận trên trang thông tin điện tử của đơn vị	0.5	0.5	0.5	
3.3.3	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên trang thông tin điện tử của đơn vị và Cổng dịch vụ công thành phố	1	1	1	
3.4	Rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa TTHC	1	1	1	
3.4.1	Đơn giản hóa về quy trình, thời gian, thành phần hồ sơ	0.5	0.5	0.5	
3.4.2	Liên thông, kết hợp TTHC/nhóm TTHC	0.5	0.5	0.5	
3.5	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	8	7.5	6.25	
3.5.1	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa (không bao gồm trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP)	1	1	1	
3.5.2	TTHC ngành dọc thực hiện tiếp nhận tại BPMC các cấp theo DM được phê duyệt	1	1	0.5	Không tổ chức tiếp nhận TTHC của Công an và BHXH tại BPMC cấp huyện
3.5.3	Số TTHC/nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp, khác cấp	0.5	0.5	0.5	

Mã tiêu chí	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Nội dung
3.5.4	Thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC tuân thủ đúng quy trình nội bộ đã được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt	0.5	0.5	0.25	theo kết luận của đoàn kiểm tra
3.5.5	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	1.5	1.5	1.5	
3.5.6	Thực hiện “Thư xin lỗi” trong trường hợp trả kết quả hồ sơ trễ hạn	1	1	0.5	có hồ sơ trễ hạn. Cơ sở kết luận của đoàn kiểm tra
3.5.7	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của các sở, ban	1	0.5	1	
3.5.8	Xử lý phản ánh, kiến nghị PAKN của cá nhân, tổ chức đối với việc thực hiện TTHC của đơn vị	1.5	1.5	1	Xử lý PAKN trễ
: 4: CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH					
	TỔNG	9	9	8	
4.1	Thực hiện các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành và Thành phố về tổ chức bộ máy	2	2	1	Chưa thực hiện sắp xếp tổ chức lại TTVH, TTĐTT theo quy định
4.2	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao	1	1	1	
4.3	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực do Thành phố ban hành	3	3	3	
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực do Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tại địa phương	1	1	1	
4.3.2	Đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định phân cấp quản lý nhà nước kịp thời	1	1	1	
4.3.3	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ được phân cấp tại địa phương	1	1	1	
4.4	Thực hiện các quy định về ủy quyền quản lý tại địa phương	3	3	3	
4.4.1	Thực hiện các quy định về ủy quyền quản lý nhà nước do cơ quan cấp trên ủy quyền	1	1	1	
4.4.2	Đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành các quy định ủy quyền quản lý nhà nước tại địa phương kịp thời	1	1	1	

Mã tiêu chí	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Nội dung
4.4.3	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ được ủy quyền và các nhiệm vụ đã cho các đơn vị thuộc, trực thuộc và UBND cấp xã	1	1	1	
: 5: CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
	TỔNG	13	13	12	
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	2	2	2	
5.1.1	Tỉ lệ cơ quan hành chính đã xây dựng cơ cấu ngạch và bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được Thành phố phê duyệt	1	1	1	
5.1.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp trực thuộc có cơ cấu chức danh nghề nghiệp và bố trí viên chức theo vị trí việc làm được Thành phố phê duyệt	1	1	1	
5.2	Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị trực thuộc	1	1	1	
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức (kể cả công chức làm việc tại phường)	0.5	0.5	0.5	
5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức	0.5	0.5	0.5	
5.3	Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên chức	1	1	1	
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	2	2	2	
5.5	Thực hiện tinh giản biên chế theo đề án được phê duyệt	1	1	0	Chưa thể hiện cơ sở kiểm chứng để chấm điểm
5.6	Cán bộ, công chức, viên chức tham dự các lớp đào tạo bồi dưỡng đạt yêu cầu vào cuối khóa học do Sở Nội vụ tổ chức (kể cả công chức làm việc tại phường)	1	1	1	
5.7	Cán bộ phường, công chức xã, thị trấn	5	5	5	
5.7.1	Tỷ lệ đạt chuẩn công chức xã, thị trấn Riêng cán bộ phường được xác định là: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội phường).	1.5	1.5	1.5	
5.7.2	Tỷ lệ đạt chuẩn cán bộ phường, công chức xã, thị trấn	1.5	1.5	1.5	

Mã tiêu chí	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Nội dung
5.7.3	Tỷ lệ cán bộ phường, công chức xã, thị trấn được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	2	2	2	
: 6: CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
	TỔNG	7.5	7.5	6	
6.1	Thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước	2	2	2	
6.1.1	Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện đúng, đầy đủ quy chế chi tiêu nội bộ	1	1	1	
6.1.2	Báo cáo đánh giá hiệu quả của việc triển khai thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm	0.5	0.5	0.5	
6.1.3	Tiết kiệm kinh phí, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức	0.5	0.5	0.5	
6.2	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập	2.5	2.5	2	
6.2.1	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập của quận - huyện triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính	1	1	1	
6.2.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập của quận, huyện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai thực hiện cơ chế	0.5	0.5	0.5	
6.2.3	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập của quận, huyện có tiết kiệm kinh phí, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức	0.5	0.5	0	Đơn vị không có tiết kiệm kp và chi tăng thu nhập: BQL chợ Thái Bình, chợ Đa Kao
6.2.4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên	0.5	0.5	0.5	
6.3	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước	1	1	1	
6.4	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1	1	0	Quận 1 chưa thực hiện hết kết luận về kiểm toán ngân sách trong năm 2022
6.5	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	1	1	1	

Mã tiêu chí	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Nội dung
6.5.1	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	0.5	0.5	0.5	
6.5.2	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	0.5	0.5	0.5	
: 7:XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					
	TỔNG	14.5	13.75	13.75	
7.1	Mức độ sử dụng thư điện tử công việc	1	0.75	0.75	
7.1.1	Tỷ lệ sử dụng thư điện tử tại đơn vị	0.5	0.25	0.25	Chưa đạt 100%
7.1.2	Mức độ quản lý thư điện tử tại đơn vị	0.5	0.5	0.5	
7.2	Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản tại đơn vị	1	1	1	
7.2.1	Tỷ lệ văn bản (không thuộc loại “Mật”) trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử	0.5	0.5	0.5	
7.2.2	Kết nối Cổng dịch vụ công Thành phố, hệ thống thông tin một cửa điện tử Thành phố	0.25	0.25	0.25	
7.2.3	Liên thông quản lý văn bản với các phòng ban, đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã và thành phố	0.25	0.25	0.25	
7.3	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	3	3	3	
7.3.1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo danh mục được phê duyệt được cung cấp Cổng dịch vụ công thành phố hoặc tích hợp cổng dịch vụ công quốc gia	1	1	1	
7.3.2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm	1	1	1	
7.3.3	Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công được giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4	1	1	1	
7.4	Đảm bảo An toàn thông tin	0.5	0.5	0.5	
7.5	Triển khai dự án, hạng mục công nghệ thông tin (CNTT)	1	1	1	
7.5.1	Tiến độ thực hiện triển khai dự án, hạng mục đầu tư CNTT	0.5	0.5	0.5	
7.5.2	Thực hiện chế độ báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư	0.5	0.5	0.5	
7.6	Thực hiện báo cáo ứng dụng công nghệ thông tin của Thành phố Hồ Chí Minh	1	1	1	
7.6.1	Số lượng báo cáo ứng dụng công nghệ thông tin của Thành phố Hồ Chí Minh	0.5	0.5	0.5	

Mã tiêu chí	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Nội dung
7.6.2	Thời gian gửi báo cáo ứng dụng công nghệ thông tin của Thành phố Hồ Chí Minh	0.5	0.5	0.5	
7.7	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001	3	3	3	
7.7.1	Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 theo quy định	1	1	1	
7.7.2	Thực hiện áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 theo quy định	2	2	2	
7.8	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)	1.5	1.5	1.5	
7.8.1	Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	0.5	0.5	0.5	
7.8.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	0.5	0.5	0.5	
7.8.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	0.5	0.5	0.5	
7.9	Xử lý ý kiến của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thông qua Cổng thông tin 1022 thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị đảm bảo tiến độ và tỷ lệ theo quy định	1	0.5	0.5	Xử lý PAKN còn trễ hạn trên Cổng 1022
7.10	Cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của đơn vị	1	1	1	
7.11	Phối hợp xây dựng, vận hành hệ thống thông tin báo cáo	0.5	0.5	0.5	
: 8:ĐIỂM THƯỞNG, ĐIỂM TRỪ					
	TỔNG	0	4	5	
1	Điểm thưởng	5	5	5	
1.1	Đánh giá, nhân rộng và thực hiện hiệu quả sáng kiến, giải pháp trong công tác CCHC của cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc hoặc sáng kiến của cơ quan được UBND Thành phố, BCĐ CCHC Thành phố công nhận	1	1	1	
1.2	Báo cáo tự chấm điểm kết quả chỉ số CCHC đúng thời hạn quy định	1	1	1	
1.3	Đạt giải của Giải thưởng Sáng tạo Thành phố trong năm đánh giá	1	1	0	Đã cộng điểm năm 2021

Mã tiêu chí	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Nội dung
1.4	Sự năng động trong chỉ đạo, điều hành CCHC	1	1	1	
1.5	Đơn vị được lãnh đạo Thành ủy, HĐND TP, UBND TP khen thưởng, biểu dương về chất lượng quản lý, điều hành, giải quyết ý kiến của cá nhân, tổ chức/Đơn vị, công chức, viên chức thực hiện tốt các nội dung quản lý, tiếp công dân được báo đài và các phương tiện truyền thông đăng tải biểu dương	1	1	0	Tài liệu minh chứng không phù hợp
1.6	Phối hợp tốt với các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC TP trong triển khai các hoạt động CCHC	1	1	1	
1.7	Phối hợp chuyển giao TTHC cho đơn vị Bưu chính công ích tiếp nhận và trả kết quả	1	1	1	
1.8	1.8 Các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong chỉ số CCHC của Thành phố thuộc phạm vi phụ trách được các cơ quan trung ương đánh giá là mô hình sáng kiến, trực tiếp góp phần nâng số điểm hoặc tăng vị trí so với năm trước liền kề	1	1		
1.9	Thực hiện tốt 02 yêu cầu về công tác kiểm tra đột xuất	1	1	1	
1.10	Hàng quý gửi ít nhất 01 bài viết/mô hình/sản phẩm tuyên truyền hiệu quả về công tác CCHC, cải cách TTHC	1	1	1	
2	Điểm trừ	-5	-1		
2.1	Chưa có giải pháp khắc phục hiệu quả đối với các nội dung bị trừ điểm trong đánh giá chỉ số CCHC của năm trước	-2	0		
2.2	Báo cáo tự chấm điểm kết quả chỉ số CCHC không đúng thời hạn quy định	-1	0		
2.3	Báo cáo tự chấm điểm kết quả chỉ số CCHC chênh lệch quá 3% so với điểm thẩm định	-1	0		
2.4	Đơn vị hoặc lãnh đạo bị lãnh đạo Thành ủy, HĐND TP, UBND TP phê bình về chất lượng quản lý, điều hành, giải quyết ý kiến của cá	-1	-1		

Mã tiêu chí	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Nội dung
2.5	Đơn vị có đơn thư tố cáo, kiến nghị đúng sự thật về thái độ, hành vi gây phiền hà, những những của công chức, viên chức thuộc cơ quan	-1	0		
2.6	Đơn vị thực hiện không tốt các nội dung quản lý đề báo đài và các phương tiện truyền thông phản ánh đúng sự thật	-2	0		
2.7	Không phối hợp hoặc phối hợp không tốt với các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC TP trong triển khai các hoạt động CCHC	-2	0		
2.8	Không triển khai hoặc triển khai không hiệu quả các sáng kiến, giải pháp trong công tác CCHC thuộc cơ quan, đơn vị mình của các năm trước đã được UBND TP thông báo công nhận mà không có lý do chính đáng	-1	0		
2.9	Chưa ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết TTHC	-1	0		
: III: TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG TÁC CCHC					
	TỔNG	20		19.14	
1	Đánh giá, nhận xét của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (Ban Thường trực và các đoàn thể thành viên)	10		10	
2	Đánh giá của Đại biểu HĐND TP và lãnh đạo của các sở - ban - ngành và UBND quận - huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân quận - huyện; Trưởng các phòng chuyên môn trực thuộc sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các phường - xã - thị trấn	10		9.14	